

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VÂN NAM
132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hải Vân Nam trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Hải Vân Nam, tiền thân là Khách sạn Hải Vân Nam trực thuộc Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn thuộc liên hiệp Đường sắt Việt Nam, được chuyển thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 464/1999/QĐ-BGTVT ngày 12 tháng 2 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 064194 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 6 năm 1999.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp như sau :

- Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh thay đổi lần thứ nhất, ngày 25 tháng 04 năm 2002, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 19.269.627.785 VND lên 19.704.932.739 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh thay đổi lần thứ hai, ngày 16 tháng 10 năm 2002, chuẩn y việc thay đổi tên Công ty và tên giao dịch:
 - + Thay đổi số Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh thành 4103001259
 - + Tên Công ty : Công ty Cổ phần Hải Vân Nam
 - + Tên giao dịch: South Hai Van Nam Corporation.
- Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh đổi lần thứ ba, ngày 28 tháng 11 năm 2002 chuẩn y cho việc thay đổi:
 - + Ngành nghề kinh doanh : Kinh doanh khách sạn, ăn uống; Kinh doanh du lịch trong và ngoài nước; Kinh doanh một số dịch vụ: khiêu vũ, vật lý trị liệu, cho thuê văn phòng, trông giữ xe đạp, điện thoại; Đại lý vé các phương tiện vận tải; Dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường sắt - thủy - bộ; Mua bán bách hóa, kim khí điện máy; Đại lý ký gửi hàng hóa; Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà; Dịch vụ nhà đất.
- Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh đổi lần thứ tư, ngày 5 tháng 8 năm 2003 chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty (Chủ tịch HĐQT): Bà Đỗ Thị Bích Liên
- Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh thay đổi lần thứ năm, ngày 25 tháng 06 năm 2004 chuẩn y cho việc thay đổi tăng vốn điều lệ từ 19.704.932.739 VND lên 99.704.932.739 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh thay đổi lần thứ sáu, ngày 26 tháng 10 năm 2005 chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty (Chủ tịch HĐQT): Ông Nguyễn Thanh Tâm.
- Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh thay đổi lần thứ bảy, ngày 12 tháng 06 năm 2007 chuẩn y cho việc thay đổi tên Công ty bằng tiếng nước ngoài : Hai Van Nam Join Stock Company và tên viết tắt : Havana JSC.
- Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh thay đổi lần thứ tám, ngày 18 tháng 06 năm 2009 chuẩn y cho việc tăng vốn điều lệ từ 99.704.932.739 VND lên 120.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VÂN NAM

132 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Vốn điều lệ : 120.000.000.000 VND
- Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần
1.	Vốn Nhà nước Đại diện là Ông Đỗ Văn Trang	86 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, TP.HCM	51.421
2.	Ông Đinh Văn Sang	237/79/17E Nguyễn Văn Đậu, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	19
3.	Bà Lưu Thị Lệ	130/20 Cách mạng tháng 8, Phường 10, Quận 3, TP.HCM	150
4.	Ông Nguyễn Phát	Tập thể Bộ tư lệnh cảnh vệ, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, TP.Hà Nội	14
5.	Ông Nguyễn Thế Vạn	Tổ 8A Tập thể Xếp dỡ đường sắt, Phường Phương Liệt, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội	5
6.	và 20.230 cổ đông khác		141.086
Tổng cộng			192.695

- Trụ sở chính của Công ty:

Địa chỉ : 132 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84-8) 211 685

Fax : (84-8) 224 174

Email : Havana@hcm.vnn.vn

Mã số thuế: 0 3 0 1 7 5 3 4 4 8

Chi nhánh Công ty tại Nha Trang

Địa chỉ : 38 Trần Phú, TP. Nha Trang.

Điện thoại : (84-058) 528 017

Fax : (84-058) 528 077

Mã số thuế: 0 3 0 1 7 5 3 4 4 8 - 001

Văn phòng đại diện tại Hà Nội

Địa chỉ : Tầng 7, tòa nhà VIT, 599 Kim Mã, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

Điện thoại : (84-04) 2 209 070

Fax : (84-04) 2 209 074

- Hoạt động chính của Công ty:

Kinh doanh khách sạn, ăn uống. Kinh doanh du lịch trong và ngoài nước. Kinh doanh một số dịch vụ: khiêu vũ, vật lý trị liệu, cho thuê văn phòng, trông giữ xe, điện thoại. Đại lý vé các phương tiện vận tải. Dịch vụ vận chuyển hàng hóa sắt – thép – bộ. Mua bán bách hóa kim khí điện máy. Đại lý ký gửi hàng hóa. Môi giới bất động sản. Dịch vụ nhà đất. Kinh doanh nhà. Dịch vụ chuyển quyền sử dụng đất.

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty (Chủ tịch HĐQT): Ông Nguyễn Thanh Tâm

Kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 07 đến trang 26).

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VÂN NAM

132 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên

- Ông Nguyễn Thanh Tâm
- Bà Đỗ Thị Bích Liên
- Ông Nguyễn Văn Phẩm
- Bà Chu Bích Nga

Chức vụ

- Chủ tịch
- Phó Chủ tịch
- Ủy viên
- Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên

- Ông Nguyễn Thanh Tâm
- Bà Chu Bích Nga
- Ông Phan Văn Dũng
- Ông Phạm Lê Thắng

Chức vụ

- Tổng Giám đốc
- Giám đốc tài chính
- Phó Giám đốc
- Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ này, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

20/11/2009
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VÂN NAM

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, xác nhận rằng Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN THANH TÂM – Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2010



Số: 0042/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VÂN NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Hải Vân Nam gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 25 tháng 02 năm 2010, từ trang 07 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực Quốc tế về kiểm toán được thừa nhận tại Việt Nam và các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Hạn chế của cuộc kiểm toán

Theo ý kiến Chúng tôi, các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hải Vân Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, Chúng tôi chỉ muốn lưu ý với người đọc Báo cáo rằng đầu năm 2009 Công ty đã đưa một phần tòa nhà HAVANA vào khai thác theo yêu cầu của khách hàng tuy nhiên Công ty thực hiện tạm kết chuyển tài sản cố định vào tháng 4 năm 2009 khi có được giấy chứng nhận quyền sở hữu tòa nhà, tuân thủ và làm đúng theo qui định tại Điều IV của Thông tư 130/2008/TT- BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Tùy thuộc vào sự nhìn nhận về vấn đề này, một số chỉ tiêu liên quan có thể thay đổi tương ứng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2010



VŨ THẾ HOÀNG - Giám đốc điều hành
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0484/KTV

VĂN NAM HẢI - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0832/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland



CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VÂN NAM

132 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		45.722.747.989	54.103.679.639
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	19.838.801.558	29.600.720.194
Tiền	111		19.838.801.558	29.600.720.194
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.952.813.403	9.279.220.770
1. Phải thu khách hàng	131	VI.2	5.800.839.993	-
2. Trả trước cho người bán	132	VI.3	3.605.321.442	7.147.417.174
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		11.459.962	-
4. Các khoản phải thu khác	135	VI.4	535.192.006	2.131.803.596
IV. Hàng tồn kho	140		10.010.767	-
Hàng tồn kho	141	VI.5	10.010.767	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.921.122.261	15.223.738.675
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.6	208.243.776	1.077.210.661
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		15.499.469.338	13.741.842.577
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	20.031.668
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.7	213.409.147	384.653.769
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		289.636.328.361	194.877.212.877
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		177.014.285.644	161.257.751.240
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.8	38.858.837.426	1.214.620.003
Nguyên giá	222		43.169.145.037	1.521.123.846
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.310.307.611)	(306.503.843)
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.9	440.244.000	5.638.946.109
Nguyên giá	228		440.244.000	5.638.946.109
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.10	137.715.204.218	154.404.185.128
III. Bất động sản đầu tư	240	VI.11	77.899.129.621	-
1. Nguyên giá	241		80.308.381.048	-
2. Giá trị hao mòn lũy kế	242		(2.409.251.427)	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		32.548.071.560	32.548.071.560
1. Đầu tư dài hạn khác	258	VI.12	32.548.071.560	32.548.071.560
2. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.174.841.536	1.071.390.077
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13	600.078.982	477.524.023
2. Tài sản dài hạn khác	268	VI.14	1.574.762.554	593.866.054
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		335.359.076.350	248.980.892.516

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính



NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		233.569.486.436	163.578.686.046
I. Nợ ngắn hạn	310		142.078.626.820	82.130.225.243
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	VI.15	19.325.500.000	-
2. Phải trả người bán	312	VI.16	21.380.499.102	9.327.993.504
3. Người mua trả tiền trước	313	VI.17	94.730.147.076	71.401.758.112
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.18	3.828.094.177	16.233.106
5. Phải trả người lao động	315	VI.19	441.681.650	217.894.841
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	VI.20	2.372.704.815	1.166.345.680
II. Nợ dài hạn	330		91.490.859.616	81.448.460.803
1. Phải trả dài hạn khác	333	VI.21	2.012.219.274	286.795.953
2. Vay và nợ dài hạn	334	VI.22	89.467.629.372	81.138.213.020
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		11.010.970	23.451.830
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		101.789.589.914	85.402.206.470
I. Vốn chủ sở hữu	410		101.751.128.791	85.363.745.347
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	VI.23	99.704.932.740	99.704.932.740
2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(262.357.738)	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		118.151.326	118.151.326
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		120.178.276	120.178.276
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	VI.24	2.070.224.187	(14.579.516.995)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		38.461.123	38.461.123
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		38.461.123	38.461.123
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		335.359.076.350	248.980.892.516

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại:			
- Dollar Mỹ (USD)		3473,77	177.305,97
- Euro (EUR)		240,64	251,43

Thành Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2010.



NGUYỄN THANH TÂM
Tổng Giám Đốc

PHẠM LÊ THĂNG
Kế Toán Trưởng

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VÂN NAM

132 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2009

(Có so sánh với số liệu năm 2008)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VII.1	49.571.086.516	-
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		49.571.086.516	-
4 Giá vốn hàng bán	11		14.772.988.780	-
6 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		34.798.097.736	-
7 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.2	2.474.633.885	5.651.865.886
8 Chi phí tài chính	22	VII.3	9.808.740.511	1.636.114.711
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		-	-
9 Chi phí bán hàng	24		64.256.212	69.227.850
10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.4	7.047.310.009	5.743.734.285
11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.352.424.889	(1.797.210.960)
12 Thu nhập khác	31	VII.5	5.526.906.461	58.791.421
13 Chi phí khác	32	VII.6	5.762.003.858	92.871.908
14 Lợi nhuận khác	40		(235.097.397)	(34.080.487)
15 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.117.327.492	(1.831.291.447)
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		3.467.586.310	-
17 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>16.649.741.182</u>	<u>(1.831.291.447)</u>
19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>1.670</u>	<u>(240)</u>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2010.



NGUYỄN THANH TÂM
Tổng Giám Đốc

PHẠM LÊ THẮNG
Kế Toán Trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VÂN NAM
132 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
- Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		77.433.887.355	53.449.384.267
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(8.074.593.393)	(47.210.462.536)
- Tiền chi trả cho người lao động	03		(5.263.078.789)	(2.997.136.198)
- Tiền chi trả lãi vay	04		(4.822.270.074)	-
- Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(18.505.604)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		13.074.880.822	5.286.692.741
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(11.081.147.635)	(6.638.861.714)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		61.249.172.682	1.889.616.560
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(72.675.486.186)	(33.495.398.656)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		4.500.000	-
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(7.000.000.000)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	7.000.000.000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.147.523.209	5.470.694.274
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(70.523.462.977)	(28.024.704.382)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	32.000.000.000
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		4.421.191.054	-
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(4.782.100.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(360.908.946)	32.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(9.635.199.241)	5.864.912.178
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		29.600.720.194	23.586.408.016
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(126.719.395)	149.400.000
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	19.838.801.558	29.600.720.194

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2010.



NGUYỄN THANH TÂM
Tổng Giám Đốc

PHẠM LÊ THẮNG
Kế Toán Trưởng